

PHỤ NỮ KHỞI NGHIỆP TRONG NỀN KINH TẾ SỐ

● NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

TÓM TẮT:

Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tại Việt Nam xác định mục tiêu từ năm 2020 tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt từ 35% trở nên, năm 2025 có khoảng 20.000 phụ nữ được khởi sự kinh doanh. Để các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ khởi nghiệp thành công trong nền kinh tế số, tác giả đã nghiên cứu tổng quan các doanh nghiệp do nữ làm chủ hiện nay tại Việt Nam nhằm phân tích thực trạng các doanh nghiệp khởi nghiệp của nữ giới trước những rào cản của nền kinh tế số, chỉ ra được những cơ hội và thách thức đối với phụ nữ khởi nghiệp (PNKN).

Từ khóa: phụ nữ khởi nghiệp, nền kinh tế số, khởi nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Xu hướng số hóa nền kinh tế đang diễn ra với tốc độ nhanh ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Theo thống kê của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương): trong 10 năm qua, kinh tế số tại Việt Nam phát triển liên tục về cả nền tảng hạ tầng và thị trường kinh doanh. Hiện nay, Việt Nam có khoảng 70 triệu người dùng internet. Theo dự báo của Công ty Tư vấn McKinsey (Mỹ), đến năm 2025, nền kinh tế số của Việt Nam sẽ đạt 57 tỷ USD, với tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 29%. Theo chương trình chuyển đổi số quốc gia 2025, Việt Nam sẽ tập trung phát triển để nền kinh tế số chiếm 20% GDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10% và năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

Theo diễn đàn thường niên về cải cách và phát triển Việt Nam lần thứ 4 năm 2021 (VOBF 2021),

phụ nữ là một trong những nhóm bị hạn chế trong tiếp cận công nghệ số, trong khi đó số lượng PNKN ngày càng gia tăng đặt ra một thách thức không nhỏ. Để tham gia vào thị trường lao động trong nền kinh tế số, đầu tiên PNKN cần thay đổi nhận thức về nền kinh tế số và ảnh hưởng đối với sự phát triển của doanh nghiệp, theo đó rèn luyện tư duy đồng thời tìm hiểu học hỏi và nâng cao kiến thức. Với các doanh nghiệp khởi nghiệp, nữ doanh nhân cần nhìn nhận đầu tư vào công nghệ là một chiến lược dài hạn nhưng có thể bắt đầu từ những hoạt động nhỏ như tiếp cận internet và từng bước triển khai đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý và kết nối doanh nghiệp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu bằng cách thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp là những thông tin đã có sẵn hoặc là các kết quả nghiên cứu đã có từ trước được tập hợp để phục vụ cho việc

nguyên cứu. Các nguồn dữ liệu thứ cấp thu thập được bao gồm: Đánh giá của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, Quyết định của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và một số bài báo liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Bên cạnh đó, để phục vụ cho quá trình nghiên cứu, tác giả còn thu thập một số nhận định, quan điểm của những chuyên gia trong nước và trên thế giới về những thuận lợi và khó khăn trong nền kinh tế số để thấy được xu hướng phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp do phụ nữ làm chủ trong tương lai, giải thích lý do làm thế nào để phụ nữ có được sức mạnh kinh tế, vươn lên gạt hái những thành công trước áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt của nền kinh tế số. Ngoài ra, tác giả cũng sử dụng một số phương pháp thống kê dữ liệu của các năm, so sánh giữa các năm, đặc biệt so sánh sự khác nhau giữa doanh nghiệp do nữ làm chủ với doanh nghiệp do nam làm chủ. Qua đó, tác giả đã tổng hợp, phân tích xu hướng tăng giảm trong thời gian tới, chỉ rõ lý do tăng giảm của các con số, thấy được những bất cập còn tồn tại nhằm đề xuất các giải pháp khả thi. Các số liệu đưa ra trong bài báo để phân tích thực trạng được trích dẫn từ những nguồn đáng tin cậy, là cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng về phụ nữ khởi nghiệp tại Việt Nam trong nền kinh tế số

Theo Phan Hạnh (2020) tổng hợp báo cáo: Ở Việt Nam hiện có 43,7/97,4 triệu dân đang sử dụng các thiết bị di động thông minh - smart phone (khoảng 44,9%) cho nhiều hoạt động khác nhau, từ tìm kiếm thông tin, xem video, tìm đường đi, kiểm tra tình trạng giao thông đến quản lý khách hàng... Vì vậy, với nền tảng công nghệ hiện đại, các doanh nghiệp khởi nghiệp do phụ nữ làm chủ có thể dễ dàng tiếp cận khối lượng dữ liệu khổng lồ về thị trường, xây dựng và phát triển mạng lưới kinh doanh, tối ưu quy trình, phương

thức sản xuất dẫn đến giảm chi phí và tăng năng suất lao động, tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực và thế giới [4].

Đồng thời, với nền tảng công nghệ mới, phụ nữ có thể khởi nghiệp dễ dàng hơn. Theo báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với Chương trình Aus4Reform và Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương [4], có tới 68,6% nữ chủ doanh nghiệp có trình độ đại học và thạc sỹ quản trị kinh doanh. Điều đó chứng tỏ, phụ nữ có đầy đủ năng lực và trình độ để tiếp cận khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới. Số liệu thực tế cho thấy, 40% số trang trên Facebook do phụ nữ sở hữu và có tốc độ tăng trưởng lên tới trên 60% một năm. Đặc biệt, tại Việt Nam, số lượng trang Facebook do nữ doanh nghiệp sở hữu tăng 2,6 lần so với năm 2016. Điều này đã chứng minh, các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam đã biết thích nghi kịp thời, tận dụng các cơ hội của nền kinh tế số để phát triển và thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh [4].

Mặt khác, Chính phủ Việt Nam hiện nay đang rất quan tâm và có các hành động kịp thời nhằm khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc phát triển nền kinh tế số. Cụ thể, nhiều Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã được ban hành, như: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020,... [9].

Đặc biệt, trong quá trình triển khai Quyết định số 939/2017/QĐ-TTg [3], Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã có nhiều hoạt động thúc đẩy các doanh nghiệp và PNKN ứng dụng công nghệ số trong sản xuất - kinh doanh, coi kỹ thuật công nghệ là những công cụ quan trọng, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Cụ thể, Hội đã kết hợp với sáng kiến “Bệ phóng Việt Nam Digital 4.0” do Google khởi xướng nhằm cung cấp các lớp đào tạo miễn phí về kỹ năng số, kỹ năng mềm và kỹ năng kinh doanh từ cơ bản đến nâng cao; Tổ chức các hội thảo, diễn đàn trong nước và quốc tế về doanh nghiệp nữ trong cách mạng công nghiệp 4.0, PNKN trong nền kinh tế số [6].

Tuy nhiên, hiện nay, PNKN và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cũng gặp không ít rào cản trong quá trình tham gia vào nền kinh tế chuyển đổi số. Nhiều PNKN không có nền tảng về khoa học kỹ thuật; lực lượng lao động Việt Nam hiện nay còn thiếu hụt về kỹ năng và năng lực chuyên môn khoa học công nghệ (KHCN). Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp đang sử dụng công nghệ, máy móc, phương tiện sản xuất cũ, lạc hậu, nhân công chất lượng thấp [7]. Theo một điều tra doanh nghiệp của VCCI cho thấy, hiện nay, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) do nữ làm chủ có trình độ KHCN và đổi mới sáng tạo còn hạn chế, chưa tham gia được vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu, 80% - 90% máy móc sử dụng trong các doanh nghiệp là nhập khẩu. Ngoài ra, về mức độ sẵn sàng để đón làn sóng công nghệ số của các doanh nghiệp, Việt Nam chỉ đứng thứ 85/143 quốc gia và vùng lãnh thổ [4], [15].

3.2. Cơ hội và thách thức của PNKN với nền kinh tế số tại Việt Nam

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tạo ra cơ hội và cả thách thức đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, mỗi doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp khởi nghiệp do phụ nữ làm chủ.

3.2.1. Cơ hội

Thứ nhất, nền kinh tế số giúp phụ nữ có cơ hội để khởi nghiệp với chi phí khởi sự thấp. Cách mạng 4.0 khiến chi phí khởi sự doanh nghiệp đã giảm so với trước đây; nhiều doanh nghiệp ngày nay hoạt động trên internet; việc điều hành doanh nghiệp có thể được thực hiện từ nhà; hoạt động marketing cũng dễ dàng hơn và với chi phí thấp hơn trước. Đa số doanh nghiệp đều đang sử dụng kênh tiếp thị/marketing trên mạng xã hội; việc tiếp cận vốn đầu tư cũng đã dễ dàng hơn bao giờ hết đối với phần lớn doanh nghiệp. Đối với nhiều phụ nữ Việt Nam mạng xã hội vừa là nơi lý tưởng để họ kinh doanh vừa là công cụ giúp họ khởi nghiệp.

Thứ hai, PNKN có cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật bắt nhịp với công nghệ. Khi tiếp cận với nền kinh tế số, PNKN có cơ hội tiếp cận với KHCN cao, qua đó từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật. Nhiều phụ nữ đang

sử dụng các thiết bị di động, không ít phụ nữ tìm kiếm thông tin, xem video. Phụ nữ có đầy đủ năng lực và trình độ để tiếp cận khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới. Không ít PNKN đã tiếp cận, tham gia các nhóm Zalo, trang Zalo, Facebook, qua đó chủ động tuyên truyền, quảng bá, chia sẻ thông tin nhanh nhất về các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các sản phẩm an toàn do phụ nữ kinh doanh, sản xuất. Sự kết nối, quảng bá qua công nghệ thông tin, nhiều sản phẩm vươn ra ngoài khu vực và thế giới. Điều này cho thấy, phụ nữ đã tiếp cận với công nghệ thông tin, công nghệ số, nhiều doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ đã biết thích nghi kịp thời, tận dụng các cơ hội của nền kinh tế số để phát triển và thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh hiệu quả. Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế do đại dịch Covid-19 gây ra, sự hỗ trợ công nghệ số hỗ trợ cần thiết cho doanh nghiệp khởi nghiệp của phụ nữ.

Thứ ba, nền kinh tế số yêu cầu PNKN phải nâng cao năng lực quản trị, tập trung tìm kiếm và đào tạo huấn luyện nguồn lao động có chất lượng cao, ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu, sản xuất, quản trị kinh doanh. Đây là điều kiện để tiếp thu tri thức mới, nâng cao năng lực bản thân trong quản lý, tổ chức quá trình sản xuất lao động. Từ những thành tựu của nền kinh tế số, phụ nữ có cơ hội được tiếp cận các nguồn tài liệu phong phú, họ có thể nâng cao trình độ tri thức mọi lúc, mọi nơi thông qua các phương tiện công nghệ hiện đại, trao đổi và giao lưu với nhau để sẻ chia những tri thức mới. Ngoài ra, cũng trong thời kỳ này, KHCN phát triển rộng khắp, kéo theo đó là các chương trình, phần mềm hỗ trợ để nâng cao vốn ngoại ngữ và tin học nên phụ nữ có thể dễ dàng học tập được mọi lúc, mọi nơi.

Có tới 72,9% nữ chủ doanh nghiệp có trình độ đại học và thạc sỹ quản trị kinh doanh (trong đó tốt nghiệp đại học là 69,1% và có bằng thạc sĩ QTKD là 3,8%), tăng so với mức 68,6% ở năm 2019. Điều này cho thấy những nỗ lực của phụ nữ và sự cải thiện đáng kể trong lĩnh vực giáo dục. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng và mức

độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, chủ doanh nghiệp có trình độ cao hơn có thể quản trị điều hành doanh nghiệp tốt hơn.

10,8% trong số nữ chủ doanh nghiệp từng là nhân viên tại doanh nghiệp nhà nước (DNNN), 2,1% từng là lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước (CQNN), điều này thể hiện thực tế có sự chuyển dịch nhân lực từ khu vực nhà nước sang khu vực tư nhân. Đặc biệt, có 2,4% là người dân tộc thiểu số, đối với những quan niệm truyền thống ở các vùng dân tộc thiểu số, thì phụ nữ làm chủ doanh nghiệp đã rất mạnh mẽ để vượt qua định kiến xã hội và áp lực công việc gia đình.

Thứ tư, có điều kiện rèn luyện các kỹ năng mềm như giao tiếp ứng xử, hợp tác để phát triển vốn xã hội. Cũng trong thời đại mới, phụ nữ sẽ có nhiều điều kiện hơn trong việc tiếp cận KHCN hiện đại để học tập và rèn luyện thêm các kỹ năng mềm. Khi thành thạo ngoại ngữ và công nghệ thông tin, phụ nữ sẽ mạnh dạn và tự tin hơn trong giao tiếp. Ngoài ra, là người khởi nghiệp, những người phụ nữ này không những phải tiên phong, làm gương trong sản xuất mà còn phải có khả năng quản trị tốt. Để quản trị tốt thì họ phải khéo léo trong các mối quan hệ, có khả năng hợp tác và kết nối tốt, phải tạo uy tín cho bản thân, niềm tin cho người đồng hợp tác và đồng thời phải có tầm nhìn xa và rộng, tự tin và quyết đoán trong các tình huống. Từ những yêu cầu đó, người phụ nữ hiện đại sẽ tự ý thức được và nghiêm túc rèn luyện, trau dồi những kỹ năng mềm và nâng cao vốn xã hội cho bản thân.

Thứ năm, công nghệ phát triển tạo điều kiện cho người phụ nữ dễ dàng học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước về khởi nghiệp. Với PNKN, việc kết nối, tạo mối quan hệ với những nữ doanh nhân khác là điều cần thiết. Điều đó giúp việc tìm kiếm và chia sẻ cơ hội hợp tác kinh doanh được thuận tiện và dễ dàng hơn bao giờ hết. Vì thế, công nghệ thông tin hiện nay là một công cụ không thể thiếu trong quá trình tạo lập các mối quan hệ, phụ nữ sẽ dễ dàng trao đổi thông tin cũng như kinh nghiệm cho nhau trong việc kinh doanh

bất kể không gian, thời gian và khoảng cách địa lý. Họ dễ dàng tìm thấy và học hỏi những tấm gương phụ nữ thành công điển hình với các bài học kinh nghiệm quý báu, những kinh nghiệm quản lý và kinh doanh trong thời đại mới hay cách trở thành những con người năng lực trong xã hội hiện đại,...

3.2.2. Thách thức

Trong nền kinh tế số, ngoài những cơ hội thuận lợi còn có nhiều thách thức, khó khăn hạn chế quá trình khởi nghiệp của phụ nữ, cụ thể:

Thứ nhất, PNKN phải đối mặt với thách thức làm sao chu toàn được cho cả việc chăm sóc gia đình và việc quản lý điều hành doanh nghiệp do mình làm chủ. Bản thân họ đôi khi còn thiếu tự tin, thiếu chủ động và chưa mạnh dạn trong hoạt động kinh doanh nhưng vẫn luôn phải nỗ lực để cân bằng giữa công việc kinh doanh và việc chăm sóc gia đình. Điều này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến cơ hội tiếp cận, cập nhật thông tin, kết nối, giao lưu để học hỏi, nâng cao hoặc bổ sung kiến thức, kỹ năng mềm và gặp nhiều khó khăn trong liên kết mạng lưới thị trường.

Thứ hai, trong quá trình tham gia vào nền kinh tế chuyển đổi số, nhiều PNKN không có nền tảng về khoa học kỹ thuật. Lực lượng lãnh đạo nữ còn thiếu hụt về kỹ năng và năng lực chuyên môn KHCN, không được đào tạo bài bản, chính quy về quản trị doanh nghiệp, thiếu kỹ năng kinh doanh, trình độ ngoại ngữ và khả năng áp dụng tin học hóa cũng chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập. Nhiều phụ nữ chưa tìm được cách thức hiệu quả trong việc tiếp cận khách hàng qua mạng internet, chưa cung cấp các trải nghiệm thương mại di động, chưa triển khai được thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp do phụ nữ làm chủ đang sử dụng công nghệ, máy móc, phương tiện sản xuất cũ, lạc hậu, nhân công chất lượng thấp, trình độ KHCN và đổi mới sáng tạo còn hạn chế, chưa tham gia được vào chuỗi giá trị sản xuất. Việc số hóa của các chủ doanh nghiệp là nữ còn chậm hơn nhiều so với các chủ doanh nghiệp là nam.

Thứ ba, cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp trong nước và trên thế giới. Hiện nay, các nước đang phát triển đều cạnh tranh quyết liệt, tìm cách thu hút, hợp tác để có đầu tư, chuyển giao công nghệ, nhanh chóng ứng dụng những thành tựu công nghệ từ công nghiệp 4.0 đem lại để giành lợi thế phát triển. Khách hàng chính của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ là thị trường trong nước, trong đó có 62,8% là các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Trong thực tế, thiếu vốn sản xuất, thiếu kỹ năng kinh doanh và thị trường tiêu thụ sản phẩm đang là những thách thức lớn đặt ra trong quá trình khởi nghiệp của phụ nữ. Như vậy, nếu không chủ động tìm hiểu để nâng cao kiến thức và kỹ năng thì họ sẽ có nguy cơ bị tụt hậu trong bối cảnh thị trường thế giới đang thay đổi.

Thứ tư, các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và cực nhỏ, chủ yếu xuất phát từ hộ kinh doanh cá thể. Bối cảnh thế giới và kinh tế hiện nay đang và sẽ tác động sâu sắc, toàn diện đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp do nữ làm chủ. Mặt khác, đại dịch Covid-19 có ảnh hưởng không nhỏ đến lĩnh vực kinh doanh du lịch, dịch vụ, nhà hàng, khách sạn,... khiến cho các chủ doanh nghiệp là nữ phải đối mặt với những thách

thức lớn về vốn, nhân sự và điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ ứng dụng cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

Thứ năm, PNKN gặp rào cản quá lớn từ văn hóa của dân tộc. Thực tế, phần lớn xuất phát từ định kiến xã hội khiến phụ nữ chưa thực sự phát huy hết tiềm năng vốn có; khó tiếp cận nguồn vốn do thiếu thông tin, thiếu tài sản thế chấp, thiếu sự ủng hộ, hậu thuẫn từ chồng và gia đình; thiếu kỹ năng, kiến thức quản lý; trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và công nghệ còn yếu kém.

4. Kết luận

Phát triển kinh tế số được xem là xu hướng tất yếu của mỗi doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp khởi nghiệp của phụ nữ, đây chính là nền tảng cho nền kinh tế chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình dựa vào tài nguyên, lao động chi phí thấp sang nền kinh tế tri thức, nền kinh tế số đòi hỏi nhân lực chất lượng cao, biết vận dụng linh hoạt những tiến bộ KHCN vào quản lý điều hành doanh nghiệp. Do vậy, để thành công và phát triển, hơn ai hết, phụ nữ cần chủ động trong việc học hỏi kiến thức, nâng cao năng lực và kỹ năng, bên cạnh đó cần hài hòa giữa công việc và gia đình để đáp ứng tốt nhất những yêu cầu trong tình hình mới, từ đó tạo ra những động lực tăng trưởng kinh tế cho Việt Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2021). *Báo cáo môi trường kinh doanh tại Việt Nam: Góc nhìn của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ*, tr 23-29. Hà Nội.
2. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2019). *Báo cáo kinh doanh tại Việt Nam: Đánh giá của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ*, tr 14-17. Hà Nội.
3. Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 939/2017/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”*.
4. Phan Hạnh (2020). Năm bắt cơ hội và lợi ích từ công nghệ số cho phụ nữ khởi nghiệp thành công. Truy cập tại <http://hoilhpn.org.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/nam-bat-co-hoi-va-loi-ich-tu-cong-nghe-so-cho-phu-nu-khoi-nghiep-thanh-cong-34798-4411.html>.
6. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (2017). *Hướng dẫn triển khai thực hiện đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”*. Hà Nội.
7. IFC (2017). *Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam: Nhận thức và tiềm năng*, Hà Nội, tr 31.

8. Irene Kamberidou. (2020). “Distinguished” women entrepreneurs in the digital economy and the multitasking whirlpool. *Kamberidou Journal of Innovation and Entrepreneurship*, 9(3), 1-26.
9. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.
10. Nguyễn Hồng Sơn và Phan Chí Anh (2013). *Phụ nữ khởi nghiệp*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, tr19.
11. Nguyễn Sửu (2018). Phụ nữ khởi nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Truy cập tại <https://tapchitaichinh.vn%2ftai-chinh-gia-dinh%2fphu-nu-khoi-nghiep-trong-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-40->.
12. Tạ Minh Thảo và Lê Hương Linh (2020). Ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ do nữ làm chủ tiếp cận với thị trường quốc tế ở Việt Nam. Truy cập tại https://b.vjst.vn/index.php/ban_b/article/view/827.
13. Trần Quang Tiến (2020). *Năng lực lãnh đạo của doanh nhân nữ trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam - Thực trạng và các hàm ý chính sách*. Nhà xuất bản khoa học xã hội, tr 29-32, Hà Nội.
14. Trần Văn Trang (2017). *Cẩm nang hiểu biết về kinh doanh, Sách hướng dẫn khởi nghiệp của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*. Nhà xuất bản Thanh Niên, tr 10-12, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 3/4/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/4/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/5/2022

Thông tin tác giả:

TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Trường Đại học Hà Tĩnh

WOMEN - LED STARTUPS IN THE CONTEXT OF THE DIGITAL ECONOMY

● Ph.D **NGUYEN THI THANH HUYEN**

Ha Tinh University

ABSTRACT:

Vietnam’s National Strategy on Gender Equality aims to increase the proportion of female business owners by or over 35% by 2020, and helps 20,000 women start doing businesses by 2025. To help women-owned businesses success in the context of the digital economy, this paper presents an overview of women-led startups in Vietnam. This paper points out opportunities and challenges for Vietnamese women-led startups in the context of the digital economy.

Keywords: female entrepreneurs, digital economy, start-ups.